

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3

Năm 2018

PHẦN I – THÔNG TIN CHUNG**I. Thông tin khái quát**

– Tên giao dịch:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3

– Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4103002692 đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 9 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 16 tháng 06 năm 2017 do Sở Kế hoạch đầu tư Tp Hồ Chí Minh cấp với MSDN : 0300421520.

– Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đ

– Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 80.000.000.000 đ

– Địa chỉ: 136/1 Trần Phú, Phường 4, Quận 5, Tp Hồ Chí Minh.

– Số điện thoại: 028-38323036 - 028-38339390

– Số fax: 028-38351102

– Website: ct3.com.vn

– Mã cổ phiếu (nếu có): CT3

Quá trình hình thành và phát triển:**• Quá trình hình thành****Thành lập :**

Công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 là đơn vị thành viên của Tổng công ty đường sắt Việt nam. Tiền thân là Công ty công trình đường sắt 3 được thành lập theo Quyết định số 1125 TC/QĐ ngày 10 tháng 8 năm 1977 của bộ Giao thông vận tải. Và Quyết định thành lập DNNN số 1024/QĐ/TCCB-LĐ ngày 27 tháng 5 năm 1993 của Bộ Giao thông vận tải

Chuyển đổi sở hữu :

Thực hiện nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX và chương trình hành động của Chính phủ về tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng

cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước. Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần, Bộ Giao thông vận tải quyết định chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty công trình đường sắt 3, đơn vị thành viên của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam thành công ty cổ phần (quyết định 4036/QĐ-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2003). Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3 chính thức đi vào hoạt động theo mô hình tổ chức mới Công ty cổ phần từ ngày 23 tháng 9 năm 2004 với Vốn điều lệ đăng ký lần đầu (Theo giấy phép ĐKKD lần đầu số Sỡ KH-ĐT Tp HCM cấp ngày 23/9/2004 là : 13.439.600.000 đ)

Đăng ký giao dịch cổ phiếu :

Thực hiện theo Công văn số 1044/UBCK – QLPH ngày 4/6/2009 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về lộ trình đăng ký, lưu ký cho các công ty đại chúng chưa niêm yết . Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng công trình 3 đã thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường UPCoM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận với số lượng chứng khoán đăng lý giao dịch lần đầu là : 2.181.209 cổ phiếu ngày 20 tháng 11 năm 2009. Các lần đăng ký giao dịch bổ sung :

Ngày 30 tháng 8 năm 2010 đăng ký GD bổ sung : 654.362 cổ phiếu .

Ngày 20 tháng 9 năm 2010 đăng ký GD bổ sung : 1.064.429 cổ phiếu

Ngày 01 tháng 4 năm 2011 đăng ký GD bổ sung : 404.000 cổ phiếu

Ngày 20 tháng 10 năm 2011 đăng ký GD bổ sung : 1.075.998 cổ phiếu

Ngày 21 tháng 10 năm 2011 đăng ký GD bổ sung : 181.000 cổ phiếu.

Ngày 17 tháng 10 năm 2014 đăng ký giao dịch bổ sung : 555.994 cổ phiếu.

Ngày 18 tháng 1 năm 2016 đăng ký giao dịch bổ sung : 1.883.008 cổ phiếu

Nâng tổng số cổ phiếu của Công ty giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội là : 8.000.000 cổ phiếu tương ứng với giá trị là 80.000.000.000 đồng.

• Các sự kiện khác :

Thành lập năm 1977 qua hơn 38 năm xây dựng và phát triển Công ty CP ĐT & XD công trình 3 đã kế thừa những thành tích đã đạt được trong sản xuất kinh doanh , xây dựng Công ty phát triển bền vững. Với những thành tích đạt được trong những năm qua Công ty đã được Chính phủ tặng bằng khen “ Công ty có thành tích trong SXKD góp phần và sự nghiệp XD XHCN và bảo vệ tổ quốc”, Bộ trưởng Bộ GTVT tặng bằng khen Công ty đã có thành tích xuất sắc trong công tác BHLĐ năm 2002-2003, Tổng công ty đường sắt Việt nam

tặng danh hiệu : “ Đơn vị phát triển khoa học công nghệ khá nhất” năm 2002, “ có thành tích trong phong trào lao động sáng tạo và đổi mới phát triển công nghệ ngành Đường sắt năm 1995-2003”; “ Đơn vị tiên tiến ; “ Đơn vị văn hóa” năm 2003; “Đơn vị dẫn đầu thi đua” năm 2002, 2008, 2010, 2012,2013,2015 Cờ của Tổng công ty ĐSVN khen tặng Công ty.Năm 2016,2017 “Đơn vị tiên tiến” ngành đường sắt .

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :

Ngành nghề kinh doanh :

Các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất :

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (MN : 7110 – chính) :
 - Chi tiết : Xây dựng công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp, đường dây dưới 35KV.. Thí nghiệm và kiểm nghiệm vật liệu xây dựng;. - Khảo sát, lập dự án đầu tư, giám sát thi công công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp không do Công ty thi công; Thiết kế: Tổng mặt bằng xây dựng công trình, kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp, nội ngoại thất công trình, công trình giao thông (cầu, đường bộ); Tư vấn thiết kế; Thiết kế xây dựng công trình công trình hạ tầng kỹ thuật, đô thị; Kiểm định chất lượng công trình xây dựng.
- Xây dựng công trình đường sắt , đường bộ (MN : 4210)
- Sản xuất các cấu kiện kim loại (MN : 2511)
 - Chi tiết : Sản xuất cấu kiện thép và sản phẩm cơ khí .

Địa bàn kinh doanh:

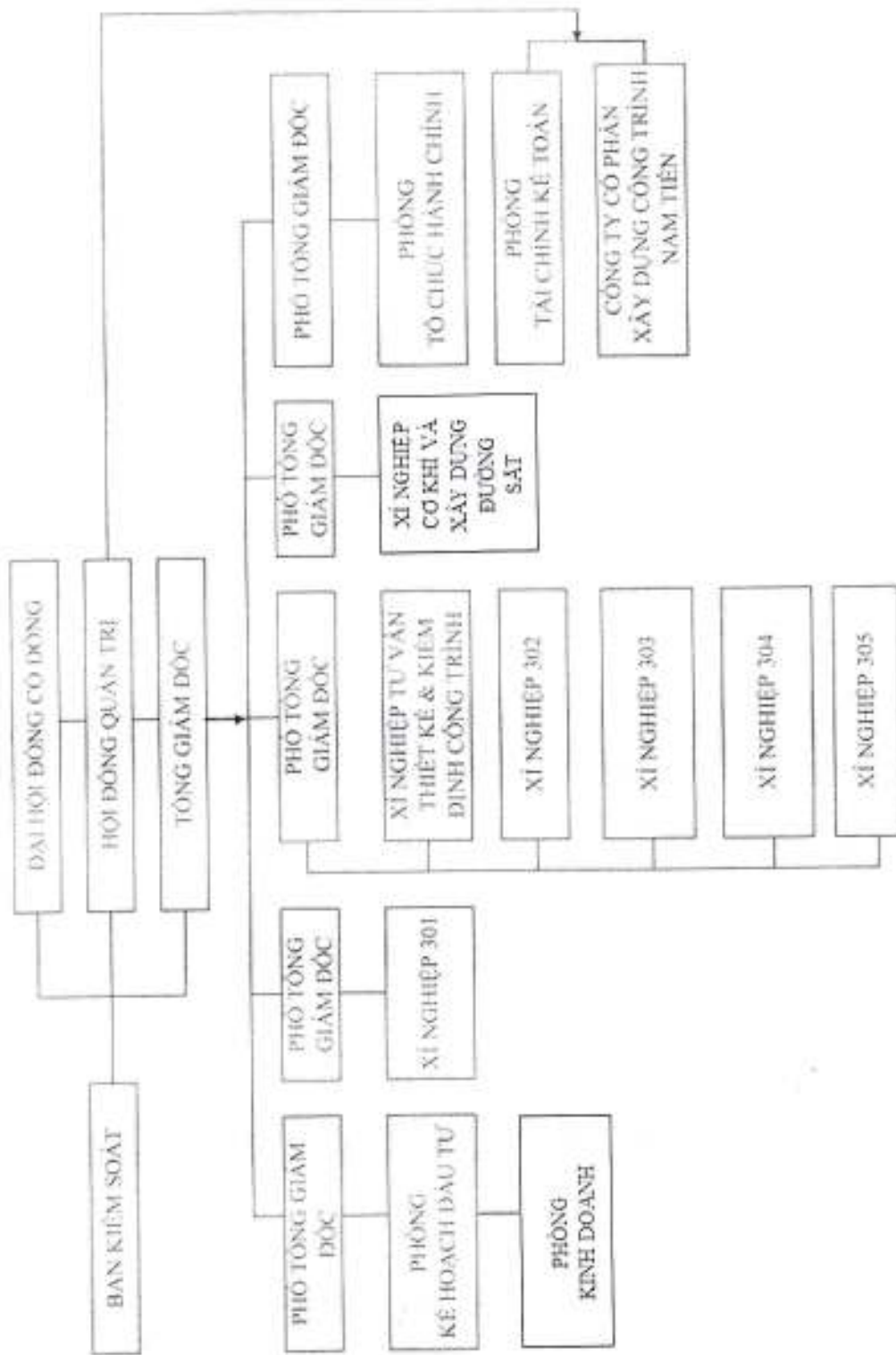
Các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất .

- Công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 có trụ sở chính tại : 136/1 Trần Phú ; phường 4; quận 5; Tp Hồ Chí Minh.
- Công ty thi công các công trình cầu đường kiến trúc, đường sắt, đường bộ trên phạm vi cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY



Cơ cấu bộ máy quản lý.

+ Đại hội đồng cổ đông : Gồm tất cả các cổ đông hoặc đại diện nhóm cổ đông có quyền biểu quyết theo quy định của Điều lệ Công ty, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.

+ Hội đồng quản trị: Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, gồm 07 thành viên; Chủ tịch và 06 thành viên HĐQT. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc công ty là người đại diện hợp pháp cho Công ty trước pháp luật. Các thành viên HĐQT thực thi nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT: Trong đó 05 thành viên đảm nhận các chức vụ quản lý, điều hành của Công ty và 02 thành viên không tham gia quản lý điều hành của Công ty.

+ Ban Kiểm soát: Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, gồm 03 thành viên: Trưởng ban và 02 Ủy viên Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Báo cáo cho ĐHCĐ tình chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Công ty.

+ Tổng Giám đốc Công ty : Do HĐQT bổ nhiệm. Có quyền quyết định cao nhất về quản lý và điều hành công việc hàng ngày của Công ty. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị , Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.

Các công ty con :

• Công ty TNHH MTV cơ khí và xây dựng :

+ Cty TNHH MTV cơ khí và xây dựng là công ty TNHH được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3400858341 ngày 02 tháng 4 năm 2010 , đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 22 tháng 6 năm 2015 do Sở KH và ĐT tỉnh Bình Thuận cấp.

+ Địa chỉ : Lô C7-I, đường D1, KCN Hàm Kiệm I – Bình Thuận.

+ Lĩnh vực kinh doanh chính : Gia công cơ khí.

+ Vốn điều lệ đăng ký : 15.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp : 15.000.000.000 đồng

+ Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty con: 100 %

• Công ty cổ phần Xây dựng công trình Nam Tiến:

Công ty Cổ phần Công trình Nam Tiến (“Công ty”) được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309949555 đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 04 năm 2010; đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 12 tháng 10 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

+ Địa chỉ: Số 3, đường số 16, khu dân cư Sông Đà, KP 6, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

+ Ngành, nghề kinh doanh: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại; Sản xuất sắt, thép, gang; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại; Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn; Sửa chữa máy móc, thiết bị; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình công ích; Phá dỡ; Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Vận tải hành khách đường sắt; Vận tải hàng hóa đường sắt; Vận tải hành khách đường bộ khác; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bán buôn đồ uống.

+ Vốn điều lệ đăng ký : 4.500.000.000 đồng.

Vốn điều lệ thực góp tại 31/12/2018 : 4.500.000.000 đồng .

+ Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty con: 55.56 %

4. Định hướng phát triển :

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Phát triển Công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 trở thành doanh nghiệp mạnh trong nước và trong khu vực, kinh doanh đa ngành , trong đó ngành xây dựng giao thông giữ vai trò chủ lực đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành đường sắt và yêu cầu phát triển của đất nước .

Đảm bảo tăng trưởng ổn định và bền vững , không ngừng nâng cao uy tín, chất lượng sản phẩm và thương hiệu của Công ty , bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua .

Mục tiêu cụ thể năm 2019 :

Tổng giá trị sản lượng : 341,7 tỷ đồng.

Doanh thu : 340 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế : 8.5 tỷ đồng

Thu nhập bình quân tăng 7% so với năm 2018

Kế hoạch cổ tức năm: Xin ý kiến cổ đông ngưng trả cổ tức trong 02 năm (2019-2020) để tập trung nguồn lực thực hiện đầu tư.

* Các dự án công trình trọng điểm trong năm 2019 :

- Tiếp tục đầu tư chi nhánh CT3 - Xí nghiệp cơ khí và xây dựng đường sắt tại KCN Giang Điền gồm đầu tư máy móc thiết bị (máy thi công đường sắt, hệ thống làm lưỡi ghi, tà vẹt bê tông và các sản phẩm đúc khác...)
- Các công trình thuộc dự án Bến Thành – Suối Tiên.
- Công trình trong ngành ĐSVN: các gói thầu cải tạo, nâng cấp tải trọng các cầu yếu trên tuyến đường sắt; các gói thầu sửa chữa lớn.
- Các công trình do Cty Tuyển than của ông làm chủ đầu tư.
- Các gói thầu thuộc dự án cao tốc Bắc Nam của Ban QLDA Hồ Chí Minh; dự án cầu yếu của Ban QLDA 6;

Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Trong bối cảnh khó khăn chung của ngành xây lắp, quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp mà đặc biệt là các doanh nghiệp trong ngành đường sắt diễn ra mạnh mẽ. Các công trình công ty thi công sử dụng vốn ngân sách, vốn trái phiếu chính phủ, kế hoạch vốn thấp, công tác phê duyệt hồ sơ cần qua nhiều bước, dẫn đến việc thu hồi vốn còn chậm ở nhiều dự án, sự cạnh tranh trên thị trường ngày càng khốc liệt.

Trước những khó khăn đó, ban lãnh đạo Công ty đã xác định cần tập trung vào các giải pháp:

Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức; tuyển dụng, đào tạo và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực; Kiện toàn và củng cố tổ chức các phòng, chuyên môn hóa về nghiệp vụ, các xí nghiệp đủ năng lực thi công các công trình xây dựng cầu, đường kỹ thuật cao, điều kiện thi công khó khăn. Nâng cao năng lực cán bộ lãnh đạo và người lao động các phòng, các đơn vị thành viên. xây dựng quy hoạch và đánh giá cán bộ, luân chuyển và điều động cán bộ thuộc diện công ty quản lý, tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác kiểm soát và quản lý vốn của Công ty đầu tư tại các đơn vị thành viên.

Nghiên cứu và áp dụng công nghệ mới; đầu tư mua sắm thêm máy móc thiết bị giúp cải thiện điều kiện làm việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm của người lao động, nhằm nâng cao toàn diện năng lực của doanh nghiệp để có thể tham gia những gói thầu lớn hơn. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3 lựa chọn chiến lược phần đầu là đơn vị xây dựng cơ bản đứng hàng đầu trong ngành đường sắt, khai thác sâu hơn và đa dạng hơn thị trường xây dựng; mở rộng và phát triển các ngành nghề trong thời gian sắp tới; cung cấp ra thị trường các sản phẩm phục vụ thi công trong và ngoài ngành đường sắt như: ghi, tà vẹt bê tông ...

Chú trọng công tác an toàn lao động, an toàn chạy tàu, an toàn thiết bị, an toàn cháy nổ, tổ chức mạng lưới an toàn viên. Thực hiện nghiêm chỉnh quy trình, quy phạm của Đường sắt Việt Nam về công tác an toàn chạy tàu trong điều kiện vừa thi công vừa có tàu chạy, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát an toàn lao động, an toàn chạy tàu, chấp hành quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật, không để xảy ra tai nạn nặng và nghiêm trọng do chủ quan gây ra.

Thực hiện nghiêm túc và theo đúng quy định pháp luật hiện hành công tác kế toán và thuế, hoàn thành báo cáo tài chính, kiểm toán báo cáo tài chính, công bố thông tin theo quy định. Kế khai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

Đảm bảo thu nhập và các chế độ chính sách theo quy định hiện hành cho người lao động. Tăng cường công tác đảm bảo an sinh xã hội đối với cán bộ, công nhân viên và người lao động, cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt, ăn, ở của cán bộ công nhân viên và người lao động làm việc tại các công trình có điều kiện thi công khó khăn phức tạp.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc thân thiện – đây là yếu tố quan trọng đối với việc giữ chân người lao động và tạo niềm tin để người lao động gắn bó lâu dài với Công ty trong tình hình trước mắt cũng như lâu dài.

Các mục tiêu phát triển bền vững :

Tích cực tham gia hưởng ứng, phát động các phong trào vì mục tiêu làm cho môi trường làm việc, môi trường sống ngày càng trong lành, đảm bảo sự phát triển bền vững.

Không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động cả về vật chất lẫn tinh thần, đảm bảo sự bình đẳng về giới, thi công các công trình tuyệt đối an toàn, quyền lợi người lao động luôn được đảm bảo.

Ứng hộ, tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện do trung ương đoàn, các đoàn cơ sở cũng như các tổ chức từ thiện khác nhằm hướng tới mục tiêu an sinh, bình đẳng trong xã hội.

5. Các rủi ro.

Rủi ro do các yếu tố chủ quan.

Công tác đấu thầu cần tập trung nguồn vật lực cũng như nhân lực. Việc tìm hiểu thông tin, đánh giá về khả năng đáp ứng của công ty đối với mỗi gói thầu trong quá trình dự thầu cũng như triển khai thi công nếu không sát thực tế sẽ khó có khả năng trúng thầu hoặc trúng thầu thì việc triển khai thi công sẽ gặp nhiều khó khăn, dễ dẫn đến thua lỗ.

Quá trình thi công các công trình xây lắp luôn cần tập trung một lượng lớn nguồn lực của công ty. Đặc thù của việc thi công các công trình là trải dài trên cả nước, công tác quản lý khó khăn đòi hỏi năng lực của các bộ phận, cán bộ quản lý phải ngày một nâng cao. Công tác huy động, vay vốn cho các công trình cần nhiều thủ tục, thời gian, lượng vốn cần cho các công trình nhiều, việc thu hồi vốn gặp nhiều khó khăn dẫn đến phải trả lãi suất lớn gây không ít rủi ro về mặt tài chính cho nhà thầu.

Các công trình thi công luôn ẩn chứa những hiểm họa về tai nạn từ sự chủ quan của con người. Vì vậy công tác an toàn lao động, an toàn chạy tàu, phòng chống cháy nổ phải luôn được đề cao.

Từ thực tế trên đòi hỏi các nhà thầu phải không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt như: tổ chức quản lý, đào tạo đội ngũ cán bộ, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị, có như vậy mới đảm bảo thắng thầu, đảm bảo hiệu quả đồng vốn của mình bỏ ra là có lãi, mặt khác nâng cao được trình độ thi công công trình, nâng cao uy tín được trên thị trường.

Rủi ro do các yếu tố khách quan tác động từ bên ngoài.

Rủi ro do các yếu tố ngẫu nhiên như môi trường, khí hậu: Do đặc điểm của ngành xây dựng chủ yếu là sản xuất ngoài trời trong thời gian dài nên các yếu tố thời tiết, khí hậu có ảnh hưởng rất lớn đến thời gian thực hiện các gói thầu, chất lượng và chi phí của gói thầu.

Rủi ro do những biến động bất ngờ của thị trường: Xây dựng là một trong những ngành kinh tế quan trọng và chiếm một lượng vốn đầu tư rất lớn của nền kinh tế quốc dân. Những biến động dù lớn hay nhỏ và bất ngờ của thị trường, từ các chế độ chính sách trong và ngoài

nước đều ảnh hưởng đến các dự án xây dựng, các biến động như: tỷ giá, lãi suất, chính sách tiền tệ hoặc giá hàng hóa, vật tư đầu vào.... Các biến động này đem theo các rủi ro về mặt tài chính đối với các gói thầu, đồng thời ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các gói thầu, thương hiệu và hình ảnh của nhà thầu.

Rủi ro đến từ các đối thủ cạnh tranh trong công tác đấu thầu: Trong công tác đấu thầu ngoài những nhà thầu cạnh tranh lành mạnh, vì mục tiêu cho ra những sản phẩm chất lượng cao với chi phí thấp nhất còn có những đối thủ cạnh tranh thiếu lành mạnh, dùng thủ đoạn, thôn tính nhằm mục đích trục lợi bất chính, gây tổn hại cho nhà nước, đem lại hình ảnh xấu cho các nhà thầu xây lắp nói chung.

Rủi ro do các nguyên nhân kỹ thuật: liên quan đến việc đầu tư, trang bị máy móc, thiết bị phục vụ cho quá trình thi công xây dựng và việc sử dụng các máy móc thiết bị đó.

Việc tập trung vào việc đầu tư trang thiết bị và các công nghệ tiên tiến vào công tác thi công nhằm đảm bảo tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, rút ngắn tiến độ và nâng cao chất lượng thi công công trình là cần thiết. Tuy nhiên, cần quan tâm đến các rủi ro trong đầu tư mua sắm máy móc thiết bị:

+ Khả năng thu hồi vốn đầu tư chậm do công việc không liên tục.

+ Rủi ro do hao mòn vô hình: do sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật gây ra

+ Rủi ro do đầu tư mua sắm thiết bị không đồng bộ dẫn đến việc làm chậm quá trình đưa máy móc thiết bị vào sử dụng, gây ứ đọng vốn đầu tư và kéo theo các ảnh hưởng lớn khác đến dự án.

+ Rủi ro do thiếu thông tin, kinh nghiệm trong việc đầu tư mua sắm trang thiết bị nên phải sử dụng công nghệ lạc hậu.

+ Rủi ro trong việc sử dụng máy móc thiết bị:

- Không có sự phù hợp giữa trình độ của người sử dụng và máy móc công nghệ mới: máy móc thiết bị hiện đại trong khi người công nhân chưa được đào tạo, chưa biết cách thao tác hoặc chưa thành thạo, ý thức kỷ luật của một bộ phận người lao động khi sử dụng thiết bị thấp dẫn tới máy móc nhanh hỏng cũng như dễ dẫn tới các rủi ro liên quan đến an toàn lao động, an toàn hành xa, an toàn chạy tàu; các điều kiện bảo trì chưa đảm bảo, kết hợp với điều kiện khí hậu khắc nghiệt ở Việt Nam làm cho thời gian sử dụng máy móc ngắn.

- Khả năng thực tế của máy móc thiết bị và người sử dụng: công suất hoạt động của máy móc thiết bị mới nhiều khi chưa thể xác định chính xác ngay từ đầu; năng suất lao động của người công nhân hay kỹ thuật viên điều khiển các máy móc thiết bị mới đó chưa đạt yêu cầu trong thời gian đầu sử dụng.

PHẦN II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (theo báo cáo tài chính tổng hợp - ctv me)

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm :

Các chỉ tiêu tài chính năm 2018 về doanh thu, lợi nhuận đạt được như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Theo BCTC TH	Theo BCTC hợp nhất
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	281,095	292,124
2	Tổng LN trước thuế	Triệu đồng	6,182	6,390
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	5,747	5,912

1.2 Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 so với kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và so với kế hoạch năm 2018 :

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	% tăng, giảm	% hoàn thành KH
1	Tổng sản lượng	triệu đồng	186,000	340,000	340,400	183%	100%
2	Tổng doanh thu	nt	171,659	300,000	281,095	164%	94%
3	Tổng chi phí	nt	167,365	288,000	274,913	164%	95%
4	Lợi nhuận trước thuế	nt	4,294	12,000	6,182	144%	52%
5	Thuế TNDN	nt	868	2,400	435	50%	18%
6	Cố tức	%	10	8	8	80%	100%
7	Thu nhập bình quân	đ/ng/th	9,716,000	10,201,000	10,698,000	110%	105%

Ghi chú về nguồn các chỉ tiêu :

- *Thực hiện năm 2017; 2018: các chỉ tiêu tài chính của Báo cáo tổng hợp*
- *Kế hoạch năm 2018 : theo Nghị quyết Cổ đông Cty CP ĐT & XD công trình 3 năm 2018*

- *Cổ tức thực hiện năm 2018 (dự kiến trình ĐHQĐ CD 2019)*

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

Danh sách :

Ông Phạm Văn Thúy	Chủ tịch HĐQT
Ông Phạm Ngọc Côi	Thành viên HĐQT - Phó tổng giám đốc Công ty
Bà Nguyễn Kim Chinh	Thành viên HĐQT- Phó tổng giám đốc Công ty
Ông Lê Văn Nhung	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Quang Vinh	Thành viên HĐQT
Ông Phan Quốc Hiếu	Thành viên HĐQT
Ông Trần Quốc Đoàn	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty
Ông Đặng Quang Thịnh	Phó tổng giám đốc Công ty
Ông Trần Việt Dũng	Phó tổng giám đốc Công ty
Bà Lê Thị Ngọc Diệp	Kế toán trưởng Công ty
Ông Trần Thanh Tiến	Phó tổng giám đốc Công ty
Ông Nguyễn Quang Sơn	Phó tổng giám đốc Công ty

Lý lịch tóm tắt và tỷ lệ sở hữu cổ phần :

Hội đồng quản trị:

1-Ông Phạm Văn Thúy: Chủ tịch HĐQT

Giới tính : Nam - Năm sinh: 14/4/1960.

Nơi sinh: Yên Mỹ – Yên Mô – Ninh Bình. - Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 28/19 Trần Thiện Chánh – Phường 12 – Quận 10 –TP. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đường sắt.

Quá trình công tác:

- Từ tháng 3/1983 đến tháng 9/1999: Công tác tại Công ty công trình 6 – Đông Anh – Hà Nội.
- Từ tháng 10/1999 đến tháng 8/2004: Giám đốc Công ty công trình đường sắt 3.
- Từ tháng 9/2004 đến tháng 9 năm 2015 Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3.

- Từ tháng 10 năm 2015 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Các tổ chức khác: Bí thư Đảng ủy Công ty.
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
Số cổ phiếu nắm giữ đến ngày 31/12/2018: 770.072 CP – Tỷ lệ: 9.63 %

2- Ông Trần Quốc Đoàn : Tổng giám đốc Công ty

Giới tính : Nam - Năm sinh: 6/4/1975

Nơi sinh: Hà Tĩnh - Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 143A/68 Ung Văn Khiêm – Phường 25 – Q.Bình Thạnh –TP. HCM

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng cầu hầm

Quá trình công tác:

- Từ tháng 8/1994 đến tháng 6/2004: Công tác tại –Công ty chế tạo dầm thép và xây dựng Thăng Long Đông Anh –Hà Nội.
- Từ tháng 7/2004 đến tháng 9/2004: Công tác tại –Công ty Công trình Đường sắt 3.
- Từ tháng 10/2004 đến tháng 4/2013: Giám đốc Xí nghiệp Cơ khí và Xây dựng – Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3.
- Từ tháng 5/2013 đến tháng 9/2015: Giám đốc Xí nghiệp Cơ khí và Xây dựng kiêm Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3.
- Từ tháng 10/2015 đến nay: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3.

Các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Số cổ phiếu nắm giữ đến ngày 31/12/2018: 412.116 CP – Tỷ lệ: 5,15 %

3- Ông Phạm Ngọc Côi: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty

Giới tính : Nam - Năm sinh: 17/3/1955.

Nơi sinh: Yên Bái - Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 143A/18 Ung Văn Khiêm – Phường 25 – Quận Bình Thạnh –TP. HCM

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Đường sắt

Quá trình công tác:

- Từ tháng 8/1979 đến tháng 8/2004 : Công tác tại Công ty công trình Đường sắt 3.
- Từ tháng 9/2004 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3.

Các tổ chức khác: UV BCH Đảng bộ Công ty.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Số cổ phiếu nắm giữ đến ngày 31/12/2018: 372.307 CP – Tỷ lệ: 4.65%

4- Bà Nguyễn Kim Chinh: Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc Công ty

Giới tính : Nữ - Năm sinh: 6/4/1968.

Nơi sinh: Hải Phòng - Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 143A/36 Ung Văn Khiêm – Phường 25 – Quận Bình Thạnh – TP. HCM.

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ tháng 9/1992 đến tháng 8/2004: Công tác tại Công ty công trình Đường sắt 3
- Từ tháng 9/2004 đến tháng 9/2018: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình
- Từ tháng 10/2018 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc Công ty

Các tổ chức khác: Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty

UV BCH Đảng bộ Công ty

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Số cổ phiếu nắm giữ đến ngày 31/12/2018: 120.000 – Tỷ lệ: 1,50 %

5- Ông Phan Quốc Hiếu: Thành viên HĐQT độc lập

Giới tính : Nam - Năm sinh: 08/04/1962.

Nơi sinh: Đức Yên, Đức Thọ, Hà Tĩnh, Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Căn hộ P2310 tòa nhà Hà Đô Pak View Khu đô thị mới Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- Từ tháng 08/1985 đến tháng 09/2002: Kỹ thuật viên, Phó quản đốc xưởng chế tạo dầm thép, Phó giám đốc công ty chế tạo dầm thép và Xây dựng Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội.
- Từ tháng 10/2002 đến tháng 02/2004: Phó tổng giám đốc Misui Thăng Long
- Từ tháng 03/2004 đến tháng 10/2006: Giám đốc công ty Hạ tầng Thăng Long.
- Từ tháng 11/2006 đến tháng 06/2007: Phó tổng giám đốc Tổng công ty công ty Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội.
- Từ tháng 07/2007 đến tháng 05/2014 : Tổng giám đốc Tổng công ty xây dựng Thăng Long – Bộ GTVT
- Từ tháng 06/2014 đến tháng 03/2018 Cục phó cục quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông Bộ GTVT .
- Từ tháng 01/04/2018 Bộ GTVT cho nghỉ hưu theo Nghị định 108/CP của Chính phủ.
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
Số cổ phiếu nắm giữ đến ngày 31/12/2018: Không

6- Lê Văn Nhương : Thành viên HĐQT

Giới tính: Nam – Năm sinh: 27/5/1966.

Nơi sinh: Xuân Trúc – Ân Thi – Hưng Yên – Quốc Tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 143A/89 Ung Văn Khiêm – Phường 25 – Quận Bình Thạnh – TP. HCM.

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ, cơ khí động lực

Quá trình công tác:

- Từ tháng 11/1985 đến tháng 12/1999 : Công tác tại – Công ty Công trình 6.
- Từ tháng 1/2000 đến tháng 8/2004: Công tác tại - Công ty công trình Đường sắt 3
- Từ tháng 9/2004 tháng 9/2009: Thành viên HĐQT công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp 306 – Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3
- Từ tháng 10/2009 tháng 10/2013: Thành viên HĐQT độc lập – Giám đốc Công ty Cổ phần công trình Thành Phát.
- Từ tháng 11/2013 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3 – Giám đốc Công ty Cổ phần công trình Thành Phát,

Các tổ chức khác: UV BCH Đảng bộ Công ty CP Đầu tư và Xây dựng công trình 3

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Số cổ phiếu nắm giữ đến ngày 31/12/2018: 342.578 CP – Tỷ lệ: 4,28 %

7- Ông Nguyễn Quang Vinh : Thành viên HĐQT

Giới tính : Nam - Năm sinh: 15/01/1973.

Nơi sinh: Thanh Phong – Thanh Liêm – Hà Nam - Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 143A/60 Ung Văn Khiêm – Phường 25 – Quận Bình Thạnh – TP. HCM.

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường

Quá trình công tác:

- Từ tháng 2/1990 đến tháng 3/2001: Trung Úy, Kỹ sư cầu đường tại Lữ đoàn Công binh 25 – Quân khu 9.
- Từ tháng 4/2001 đến tháng 8/2004: Công tác tại - Cty công trình Đường sắt 3
- Từ tháng 9/2004 tháng 12/2008: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Xí nghiệp 305 – Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3
- Từ tháng 01/2009 tháng 10/2013: Thành viên HĐQT độc lập – Giám đốc Công ty Cổ phần xây Dựng công trình Trường Lộc
- Từ tháng 11/2013 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3. Giám đốc Công ty Cổ phần xây Dựng công trình Trường Lộc,
Các tổ chức khác: UV BCH Đảng bộ Công ty CP ĐT & XD công trình 3.
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
Số cổ phiếu nắm giữ đến ngày 31/12/2018: 349.794 CP – Tỷ lệ: 4,37 %

Ban Tổng Giám đốc:

1- Ông Phạm Văn Thúc: Chủ tịch HĐQT

2- Ông Phạm Ngọc Côi: Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc Công ty kiêm Trưởng phòng Kinh doanh

3- Ông Trần Quốc Đoàn : Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc Công ty

4- Ông Đặng Quang Thịnh : Phó tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp 301

5- Ông Trần Thanh Tiến: Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc XN TVTK&KDCT

6- Ông Nguyễn Quang Sơn: Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xi nghiệp 304

7- Ông Trần Việt Dũng: Phó tổng giám đốc Công ty

8- Bà Nguyễn Kim Chinh: Phó tổng giám đốc Công ty kiêm Thủ trưởng cơ quan

- Ông Trần Quốc Đoàn : Tổng giám đốc Công ty

Giới tính : Nam - Năm sinh: 6/4/1975

Nơi sinh: Hà Tĩnh - Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 143A/68 Ung văn Khiêm – Phường 25 – Q.Bình Thạnh –TP. HCM

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng cầu hầm

Quá trình công tác:

- Từ tháng 8/1994 đến tháng 6/2004: Công tác tại –Công ty chế tạo dầm thép và xây dựng Thăng Long Đông Anh –Hà Nội.
- Từ tháng 7/2004 đến tháng 9/2004: Công tác tại –Công ty Công trình Đường sắt 3.
- Từ tháng 10/2004 đến tháng 4/2013: Giám đốc Xi nghiệp Cơ khí và Xây dựng – Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3.
- Từ tháng 5/2013 đến tháng 9/2015: Giám đốc Xi nghiệp Cơ khí và Xây dựng kiêm Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3.
- Từ tháng 10/2015 đến nay: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3.

Các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Số cổ phiếu nắm giữ đến ngày 31/12/2018: 412.116 CP – Tỷ lệ: 5,15 %

- Ông Đặng Quang Thịnh : Phó Tổng giám đốc Công ty

Giới tính : Nam - Năm sinh: 08/02/1978

Nơi sinh: Quảng Ngãi - Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 43 Trần Minh Quyền, p10, quận 10, TP.Hồ Chí Minh.

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng cầu đường

Quá trình công tác:

- Từ tháng 12/2001 đến tháng 9/2004: Công tác tại – Công ty công trình Đường sắt 3
- Từ tháng 10/2004 đến tháng 12/2006: Công tác tại – Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3.
- Từ tháng 01/2007 đến tháng 6/2014: Giám đốc Xi nghiệp 301– Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3.
- Từ tháng 7/2014 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xi nghiệp 301 Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3.

Các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Số cổ phiếu nắm giữ đến ngày 31/12/2018: 19.627 CP – Tỷ lệ: 0,25 %

- Ông Trần Thanh Tiến: Phó Tổng giám đốc Công ty

Giới tính: Nam - Năm sinh: 18/12/1983

Nơi sinh: Quảng Bình - Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Mỹ Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường

Quá trình công tác:

Từ tháng 05/2009 đến tháng 12/2011– Kỹ sư KTV – Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3.

Từ tháng 01/2012 đến tháng 02 năm 2016 – Phó giám đốc Xi nghiệp – Công tác tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3

Từ tháng 03/2016 đến tháng 08/2018 – Giám đốc Xi nghiệp Tư vấn thiết kế và Kiểm định công trình – Công tác tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3.

Từ tháng 09/2018 đến nay Phó tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xi nghiệp Tư vấn thiết kế và kiểm định Công ty cổ phần ĐT&XD công trình 3 .

Các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Số cổ phiếu nắm giữ đến ngày 31/12/2018: Không

- Ông Nguyễn Quang Sơn : Phó Tổng giám đốc Công ty

Giới tính : Nam - Năm sinh: 28/09/1969

Nơi sinh: Huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương - Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 143A Xô Viết Nghệ Tĩnh, p25, quận Bình Thạnh, TP.HCM .

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng cầu đường

Quá trình công tác:

- Từ tháng 08/1993 đến tháng 05/2003: Kỹ sư KTV Công tác tại – Công ty công trình Đường sắt 3
- Từ tháng 06/2003 đến tháng 08/2018: Giám đốc Xi nghiệp Công tác tại – Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3.
- Từ tháng 09/2018 đến nay: Phó tổng giám đốc kiêm Giám đốc Xi nghiệp 304- Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3.

Các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Số cổ phiếu nắm giữ đến ngày 31/12/2018: 39.843 CP – Tỷ lệ: 0.5 %

- Ông Trần Việt Dũng : Phó tổng giám đốc Công ty

Giới tính: Nam - Năm sinh: 1980

Nơi sinh: Hà Tĩnh - Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: P12A18 Toà nhà Rainbow Khu đô thị Văn Quán Hà Đông , TP Hà Nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ xây dựng cầu đường

Quá trình công tác:

Từ tháng 4/2003 đến tháng 2/2004 – Kỹ sư KTV - Công tác tại công ty cầu 7 Thăng Long

Từ tháng 3/2004 đến tháng 2 năm 2008 – Kỹ sư KTV – Công tác tại Công ty Obayashi dự án cầu Thanh Trì gói thầu số 1, 2.

Từ tháng 3/2008 đến tháng 08/2014 – Giám đốc Ban điều hành dự án – Công tác tại Tổng Công ty xây dựng Thăng Long.

Từ tháng 8/2014 đến tháng 9/2015 – Phó tổng giám đốc – Công tác tại Công ty cổ phần cơ khí 4 và xây dựng Thăng Long.

Từ tháng 10/2015 đến ngày 31/01/2016 Giám đốc Xi nghiệp Cơ khí và Xây dựng trực thuộc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3

Từ ngày 01/02/2016 đến nay - Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3 kiêm Giám đốc Xí nghiệp Cơ khí và Xây dựng đường sắt.

Các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Số cổ phiếu nắm giữ đến ngày 31/12/2018: Không

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành:

- Thay đổi giám : Miễn nhiệm Ông Trần Anh Thuận – Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng TC-HC kể từ ngày 01/9/2018 (Do nghỉ hưởng chế độ hưu trí theo quy định). Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với Bà Nguyễn Kim Chinh do tuyển dụng và bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng mới. Miễn nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc đối với Ông Phạm Trường Sơn do cá nhân xin nghỉ việc, Chấm dứt Hợp đồng lao động theo quy định.
- Thay đổi tăng :
- Bổ nhiệm 03 Phó Tổng giám đốc Công ty:
- Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty, gồm: Bà Nguyễn Kim Chinh , Phó tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 01/10/2018. Bổ nhiệm Ông Trần Thanh Tiến, Phó Tổng giám đốc công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp TVTK&KDCT kể từ ngày 01/09/2018. Bổ nhiệm Ông Nguyễn Quang Sơn, Phó tổng giám đốc công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp 304 kể từ ngày 01/09/2018.

2.3 Tổng số CBCNV tính đến ngày 31/12/2018 như sau:

- Tổng số CBCNV Công ty là : 165 người (trong đó nữ: 18 người)
Trong đó : - HDLD không xác định thời hạn : 165 người
- HDLD xác định thời hạn từ 2-3 năm : 0 người
- Tổng số CBCNV Công ty Nam Tiến (Công ty con) là: 21 người (Trong đó nữ 02 người)
Trong đó: - HDLD không xác định thời hạn: 21 người
- HDLD xác định thời hạn: 0 người

* Kết cấu theo trình độ:

Công ty cổ phần ĐT và XD công trình 3:

Đại học, cao đẳng: 77 người (trong đó nữ: 12 người)

Sơ cấp, Trung cấp: 14 người (trong đó nữ: 02 người)

Công nhân ngành nghề kỹ thuật: 74 người (trong đó nữ: 02 người)

Công ty Nam Tiến (Công ty con)

Đại học, cao đẳng: 09 người (trong đó nữ: 03)

Sơ cấp, trung cấp: 12 người (trong đó nữ: 02 người)

Công nhân ngành nghề kỹ thuật: 0 người

Các chế độ chính sách đối với người lao động:

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là công tác được ưu tiên hàng đầu của Công ty với mục tiêu xây dựng một đội ngũ CBCNV có kinh nghiệm, chuyên môn nghiệp vụ giỏi, tay nghề cao và đam mê công việc phù hợp với yêu cầu ngày càng cao của công việc, gắn bó với Công ty .

Đối với đào tạo, ngoài việc tổ chức đào tạo tại chỗ, vừa học vừa làm qua thực tế công việc Công ty còn tạo điều kiện thuận lợi, cần thiết để người lao động được tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn, dài hạn, ... nhằm không ngừng nâng cao trình độ về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ, ... năng lực cạnh tranh, thực hiện tốt chính sách chất lượng và mục tiêu chất lượng của Công ty.

Với quan niệm nguồn lực con người là tài sản quý giá nhất của Công ty, chất lượng con người quyết định chất lượng công việc, Công ty luôn coi nhiệm vụ đầu tư, đào tạo nguồn nhân lực là một trong những nhiệm vụ hàng đầu trong chính sách phát triển. Cùng với việc nâng cao chất lượng tuyển dụng, đội ngũ người lao động của Công ty thường xuyên được đào tạo nâng cao trình độ dưới nhiều hình thức khác nhau. Chế độ đãi ngộ của Công ty được dựa trên năng lực và hiệu quả làm việc của từng người. Nhờ đó Công ty đã tạo được ưu thế trong việc thu hút nguồn "chất xám", đào tạo phát triển cũng như sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn :

Năm 2018 để đáp ứng được nhu cầu của SXKD cũng như chủ động trong việc cung cấp những sản phẩm đặc thù phù hợp với nhu cầu phát triển bền vững của công ty nâng cao năng lực cạnh tranh trong công tác đấu thầu công ty tiếp tục tập trung đầu tư xây dựng nhà xưởng sản xuất kết cấu thép và cầu kiện bê tông đúc sẵn tại KCN Giang Điền, Năm 2018

đã hoàn thành giai đoạn 2 với tổng kinh phí là 21,364 tỷ đồng. Dự kiến Nhà máy sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng trong đầu năm 2019 với công suất 500-1000 tấn/ năm.

b) Các công ty con (tóm tắt tình hình tài chính)

Công ty TNHH MTV Cơ khí và xây dựng : Đang trong quá trình thực hiện dự án XD nhà máy chưa đi vào SX

Công ty CP xây dựng công trình Nam Tiến

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của công ty Nam Tiến (Theo số liệu Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty CP xây dựng CT Nam Tiến)

	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2018	Năm 2017	Tỷ lệ tăng trưởng
V	Kết quả hoạt động kinh doanh				
1	Tổng doanh thu		32.406.138.784	22.760.957.750	142%
	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD	31.893.074.392	22.674.772.416	141%
	Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	1.246.590	3.480.750	36%
	Thu nhập khác	31-BCKQKD	511.817.802	82.704.584	619%
2	Tổng chi phí		32.192.695.723	22.540.723.664	143%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	213.443.061	220.234.086	97%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60-BCKQKD	170.754.449	134.985.937	126%
VI	Các chỉ tiêu khác				
1	Tổng số phát sinh phải nộp NS	triệu đồng	481	2.654	18%
2	LN trước thuế / Vốn chủ sở hữu	%	4,18%	4,46%	94%
3	Tổng số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	%	706,38%	505,15%	140%
4	Tổng quỹ lương	triệu đồng	4.078	3.314	123%
5	Số lao động bình quân (người)	Người	45	22	205%
6	Tiền lương bình quân người/tháng	đồng	12.550.000	12.553.030	100%

Tình hình thực hiện so với Kế hoạch SXKD năm 2018 :

- Tổng doanh thu đạt : 32,40 tỷ đồng đạt 120 % so với KH
- Lợi nhuận trước thuế đạt : 0,21 tỷ đồng đạt 110% so với KH

4. Tình hình tài chính (Theo số liệu BCTC hợp nhất)

a) Tình hình tài chính :

Chỉ tiêu	Đ/vị tính	Năm 2018	Năm 2017	% tăng(+), giảm(-)
Tổng giá trị tài sản	triệu đ	458.886	394.298	16,38%
Doanh thu thuần	triệu đ	288.663	175.497	64,48%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	triệu đ	5.749	4.250	35,28%
Lợi nhuận khác	triệu đ	641	247	159,29%
Lợi nhuận trước thuế	triệu đ	6.390	4.497	42,10%
Lợi nhuận sau thuế	triệu đ	5.912	3.543	66,84%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đ/vị tính	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	lần	1.26	1.19	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - HTK)/ Nợ ngắn hạn	lần	1.01	0.93	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	69%	74%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	222%	279%	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>				
+ Vòng quay hàng tồn kho : Giá vốn HB/ HTK bình quân	Vòng	2.75	3.80	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	45%	63%	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>				
+ Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	2.02%	2.05%	
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2.89%	4.88%	
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	%	0.90%	1.29%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	2.42%	1.99%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần của Công ty đã phát hành : 8.000.000 cổ phần tương đương vốn góp là 80.000.000.000 đồng .

Loại cổ phần đang lưu hành : cổ phiếu phổ thông .

Tổng số cổ phần đang lưu hành (kể cả cổ phiếu quỹ) : 8.000.000 cổ phần

Cổ phiếu Quỹ : 93 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật : 93 CP

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông của Công ty CPĐT & XD công trình 3 căn cứ theo danh sách đã được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp ngày 15/11/2018 như sau :

- Tổng số cổ đông của công ty : gồm 438 cổ đông với tổng số cổ phần đăng ký giao dịch là : 8.000.000 cổ phần . Trong tổng số 438 cổ đông có 04 cổ đông là tổ chức 434 cổ đông là cá nhân , không có cổ đông nước ngoài .

- Số cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần trở lên là : 05 cổ đông với tổng số cổ phần nắm giữ là : 4.224.106 cổ phần , trong đó :

02 cổ đông là tổ chức :

- Cổ đông Nhà nước _ Tổng công ty đường sắt Việt nam - với số cổ phần nắm giữ là : 1.973.918 cổ phần.
- Công ty CP cơ khí 4 và Xây dựng Thăng Long - với số cổ phần nắm giữ là : 600.000 cổ phần .

03 cổ đông cá nhân :

- Ông Phạm Văn Thủy - với số cổ phần nắm giữ là : 770.072 cổ phần.
- Ông Trần Quốc Đoàn - với số cổ phần nắm giữ là : 412.116 cổ phần.
- Ông Lê Hồng Chiến - với số cổ phần nắm giữ là : 468.000 cổ phần.

- Số cổ đông nắm giữ dưới 5 % cổ phần gồm : 433 cổ đông trong đó có 02 cổ đông là tổ chức (Công đoàn công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 sở hữu 200.000 cổ phiếu và Công ty CPĐT & XD công trình 3 giữ 93 cổ phiếu quỹ)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2018 vừa qua Công ty CPĐT & XD công trình 3 không thực hiện tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu .

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Số CP quỹ hiện tại : 93 cổ phiếu . trong năm 2018 Công ty chưa lưu ký và không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác : trong năm 2018 công ty không thực hiện phát hành các loại chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội :

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu :

a) Nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm chính và dịch vụ chính trong năm :

Công ty hoạt động trong lĩnh vực chính là xây dựng các công trình giao thông , dân dụng như cầu , đường (đường sắt, đường bộ) , kiến trúc ... do vậy nguyên vật liệu chính sử dụng để cấu thành sản phẩm của công ty chính là các nguyên vật liệu phục vụ xây dựng cơ bản (sắt, thép, xi măng, cát , đá, và các vật tư chuyên dùng đường sắt như tà vẹt , ray, các phụ kiện đường sắt khác ...) . trong hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 của công ty đã ban hành các văn bản về mua sắm , quản lý sử dụng vật tư đảm bảo đúng chất lượng, có hiệu quả tránh thất thoát , lãng phí.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế : Công ty không sử dụng nguyên vật liệu được tái chế để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính.

6.2 Tiêu thụ năng lượng : Với đặc thù ngành nghề kinh doanh nên công ty chỉ sử dụng năng lượng là điện năng để phục vụ cho máy móc thiết bị thi công và phục vụ cho công tác văn phòng. Việc tiết kiệm năng lượng được thông qua các nội quy , quy định của công ty về sử dụng máy móc thiết bị , điện văn phòng ...

6.3 Tiêu thụ nước : Nguồn cung cấp nước và nước sử dụng chủ yếu là nguồn nước sạch sử dụng cho sinh hoạt và một phần sử dụng cho sản xuất với tính chất là vật liệu phụ trong thi công . Công ty không sử dụng nước tái chế trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường :

+ Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc thù hoạt động thi công xây dựng các công trình cơ bản rộng khắp từ Bắc đến Nam và các vùng cao, Tây Nguyên, Công ty luôn tuân thủ về Pháp luật bảo vệ môi trường tại các địa phương có các công trình đang thi công.

+ Đối với các Nhà máy mới thành lập, các Xưởng sản xuất có tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây ô nhiễm môi trường Công ty luôn chấp hành đúng quy định về bảo vệ môi trường, tham gia đánh giá tác động môi trường đối với dự án, công trình có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường mới đưa vào hoạt động sản xuất, thi công.

+ Hằng năm vào ngày Quốc tế về môi trường (ngày 05/6) và ngày môi trường của toàn ngành Đường sắt Việt Nam (ngày 05/11), tại trụ sở cơ quan Công ty và tại các công trình đang thi công trong nhiều địa phương, Công ty tiến hành thu gom rác thải, khai thông cống rãnh... và tổng hợp báo cáo cho ngành và địa phương...

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động :

- **Công tác đào tạo:**

Năm 2018 Công ty đã tổ chức huấn luyện ATVS-BHLĐ định kỳ cho người lao động tại công trình và đơn vị với gần 92 lượt người tham gia.

Năm 2018 Công ty đã đào tạo đột xuất, định kỳ và cử gần 92 cán bộ, công nhân viên tham gia các chương trình đào tạo ngắn hạn bên ngoài nhằm nâng cao kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng cho người lao động như: Quản lý, quản trị doanh nghiệp, thuế, kế toán tài chính, đấu thầu, xây dựng, An toàn lao động, An toàn chạy tàu

- **Chính sách tiền lương, tiền thưởng:**

Công ty xây dựng Quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Việc phân phối tiền lương được thực hiện công khai, dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty:

- + Nâng bậc lương hàng năm đạt từ 35% trở lên
- + Hàng năm CBCNV được hưởng tối thiểu 13 tháng lương, ngoài ra còn được hưởng thêm lương theo năng suất và hoàn thành công việc vào các ngày Lễ, Tết...
- + Chi ăn giữa ca cho người lao động, nguồn chi từ chi phí giá thành công trình.
- + Tiền thưởng gồm: Thưởng cho các cá nhân, đơn vị có thành tích trong SXKD, thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật làm lợi cho Công ty, Thưởng thi đua hàng năm.
- + Thu nhập bình quân của CBCNV Công ty : 10.988.000 đồng/người/tháng

- **Chế độ nghỉ việc, tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN:**

Tất cả CBCNV chính thức của Công ty đều được tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN và hưởng các chế độ trợ cấp phù hợp với Luật Lao động, Luật BHXH hiện hành:

- + Người lao động nghỉ việc Công ty trả trợ cấp thôi việc =1/2 tháng lương /năm, cộng với phụ cấp lương (nếu có), tiền lương làm căn cứ tính trợ cấp thôi việc là tiền lương, tiền công theo hợp đồng lao động được tính bình quân của 6 tháng liền kề trước khi chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty, thời gian tính trợ cấp đến hết ngày 31/12/2008.

- + Đăng ký tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động mới tuyển dụng kịp thời và đầy đủ theo Luật BHXH hiện hành.

- + Giải quyết đầy đủ chế độ ốm đau, thai sản cho người lao động, thực hiện tốt chế độ chính sách cho người lao động khi bị tai nạn lao động.

+ Thường xuyên chăm lo đến sức khỏe cho người lao động : Người lao động khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm, đối với lao động nữ được khám bệnh phụ khoa 02 lần/năm.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương :

+ Thường xuyên tham gia và hỗ trợ về mặt vật chất các phong trào thể thao của địa phương tổ chức. Tích cực tham gia và ủng hộ, đóng góp vật chất các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, phong trào chăm lo tết cho người nghèo do địa phương vận động, tổ chức hằng năm.

+ Tháng 3 năm 2016 Công ty đã được Chủ tịch UBND quận 5 công nhận danh hiệu Doanh nghiệp đạt chuẩn Văn hoá trong phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống Văn hoá – Giai đoạn 2013 – 2015. Được Ban chỉ đạo phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống Văn hoá phường 4, quận 5 tặng Kỷ niệm chương Đơn vị Văn hoá 3 năm liên tục...

PHẦN III – BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2018 tiếp tục là năm còn nhiều khó khăn đối với nền kinh tế của đất nước , trong đó phải kể đến ngành xây dựng cơ bản như Công ty cổ phần DT&XD công trình 3. Do nhà nước tiết giảm đầu tư công , tập trung đầu tư vào dự án trọng điểm, hạn mức vốn cấp phát vốn các công trình hoàn thành còn thiếu , vốn triển khai dự án mới ngành đường sắt ít và tạm dừng ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất của Công ty. Trong điều kiện khó khăn Ban giám đốc triển khai thực hiện các nghị quyết và chỉ đạo của HĐQT Công ty, luôn có những chỉ đạo , đưa ra những giải pháp linh hoạt , phù hợp với hoàn cảnh Cty trong từng thời điểm cụ thể nhằm từng bước tháo gỡ khó khăn, duy trì về công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn trong các đơn vị cũng như toàn Công ty. Công tác giải ngân thu hồi vốn, vay vốn ngân hàng tốt đảm bảo điều kiện tài chính phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư mới dự án nhà xưởng và thiết bị phục vụ sản xuất.

Cụ thể kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, thu hồi vốn, thu nhập của người lao động có đều tăng so với năm 2017 và hoàn thành các chỉ tiêu năm 2018 . Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, bảo toàn vốn sản xuất kinh doanh. Lợi nhuận kinh doanh Công ty vẫn có lãi, dự kiến phân chia cổ tức năm 2018 bằng mức cổ tức theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 được thông qua.

Triển khai thực hiện kế hoạch năm 2019 Công ty gặp không ít khó khăn về việc làm, lãnh đạo Công ty cùng với phòng ban nghiệp vụ chủ động tìm kiếm, mở rộng thị trường, đa dạng hóa ngành nghề, tìm những hướng đi, cách làm mới nhằm thích ứng với sự thay đổi không ngừng của xã hội, sự cạnh tranh khốc liệt của thương trường nhất là trong lĩnh vực đấu thầu. Hiện nay Công ty vẫn giải quyết được công ăn việc làm cho người lao động, tham dự đấu thầu các công trình trong và ngoài ngành nhằm thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 đã đề ra. Dự án Đầu tư nhà xưởng sản xuất kết cấu thép, đúc thép và gang sản xuất phụ kiện đường sắt, sản xuất tà vẹt bê tông dự ứng lực tại khu công nghiệp Giang Điền trong giai đoạn thực hiện hoàn thành, trước mắt sản xuất kết cấu thép đã đưa vào hoạt động.

2. Tình hình tài chính :

Tình hình biến động tài sản , nợ và kết quả SXKD của công ty :

Năm 2018 với tình hình sản xuất kinh doanh có nhiều khả quan hơn năm 2017 tuy nhiên cũng là năm còn nhiều khó khăn đối với công ty trong điều kiện không chủ động được các công trình gói thầu chuyên tiếp và công nợ phải thu còn tồn đọng do vốn ngân sách chưa phân bổ. Tuy nhiên năm 2018 các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu tăng 64.48% so với năm 2017, lợi nhuận tăng 42.10% so với năm 2017 và so với các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 đặt ra cũng đạt được tương đối . CNV cùng nhau vượt qua khó khăn nhằm đảm bảo duy trì công ty ổn định bảo toàn vốn đảm bảo quyền lợi của cổ đông cũng như đời sống CB CNV công ty thể hiện bằng các chỉ tiêu: giữ vững được các chỉ tiêu lợi nhuận và thu nhập bình quân của cán bộ CNV công ty mẹ (Lợi nhuận công ty mẹ đạt 142.10%, thu nhập bình quân đạt 104.87% so với cùng kỳ năm 2017) .

Để đạt được kết quả như trên bên cạnh sự cố gắng nỗ lực của Ban lãnh đạo công ty cùng tập thể cán bộ CNV trước tiên phải kể đến vai trò chỉ đạo , điều hành sâu sát kịp thời của Hội đồng quản trị công ty đặc biệt đối với công tác giải ngân thu hồi vốn năm 2018 đạt kết quả cao 219,846 tỷ đồng vốn thu hồi trong năm tạo nguồn lực cho công ty hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận cũng như giảm đáng kể tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu của công ty mẹ cũng như làm tăng khả năng thanh toán của công ty mẹ.

Các chỉ tiêu về tình hình biến động tài sản, nợ và kết quả SXKD của công ty theo Báo cáo hợp nhất năm 2018

Stt	Nội dung	Năm 2018	Năm 2017	% Tăng(+), giảm(-)
A	Tổng tài sản	461,886	394,297	17.14%
I	Tài sản ngắn hạn	346,483	295,947	17.08%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	37,030	50,416	-26.55%
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	219,805	175,638	25.15%
4	Hàng tồn kho	79,329	60,374	31.40%
5	Tài sản ngắn hạn khác	10,319	9,519	8.41%
II	Tài sản dài hạn	115,403	98,351	17.34%
1	Các khoản phải thu dài hạn	13,693	16,886	-18.91%
2	Tài sản cố định	57,677	46,344	24.46%
	- Tài sản cố định hữu hình	50,065	42,807	16.95%
	<i>Nguyên giá</i>	<i>105,392</i>	<i>90,924</i>	<i>15.91%</i>
	<i>Giá trị khấu hao</i>	<i>(55,327)</i>	<i>(48,117)</i>	<i>14.98%</i>
	<i>Giá trị khấu hao</i>			
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	7,612	3,537	115.24%
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn			
4	Tài sản dài hạn khác	44,033	35,121	25.38%
B	Tổng nguồn vốn	458,886	394,298	16.38%
I	Nợ phải trả	337,739	271,802	24.26%
1	Nợ ngắn hạn	288,190	234,199	23.05%
	<i>Trong đó nợ vay Ngân hàng</i>	<i>131,958</i>	<i>109,862</i>	<i>20.11%</i>
2	Nợ dài hạn	49,548	37,602	31.77%
	<i>Trong đó nợ vay Ngân hàng</i>	<i>26,654</i>	<i>21,439</i>	<i>24.33%</i>
II	Vốn chủ sở hữu	121,148	122,496	-1.10%
	Trong đó:			
	<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>80,000</i>	<i>80,000</i>	<i>0.00%</i>
	<i>Lợi ích của cổ đông không kiểm soát</i>	<i>2,269</i>	<i>2,193</i>	<i>3.46%</i>
C	Kết quả hoạt động kinh doanh			
I	Doanh thu			
	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	288,664	175,497	64.48%
	<i>Trong đó : doanh thu xây lắp</i>	<i>267,047</i>	<i>101,650</i>	<i>162.71%</i>
	Doanh thu hoạt động tài chính	182	60	202.83%
	Thu nhập khác	3,278	392	736.22%
II	Lợi nhuận kinh doanh			
	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	29,159	12,617	131.11%
	Lợi nhuận kế toán trước thuế	6,390	4,497	42.10%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Cập nhật phiên bản ISO 9001-2015 điều chỉnh phù hợp hệ thống quản lý chất lượng Công ty tiêu chuẩn ISO 9001-2008.

Công tác hành chính quản trị:

- Thực hiện việc cải tạo , chỉnh trang và trang bị các hệ thống tiện ích hiện đại cho các phòng làm việc, phòng họp tại các trụ sở nhằm cải thiện và hiện đại hóa điều kiện làm việc cho các đơn vị và toàn công ty.
- Tiếp tục chấn chỉnh việc quản lý và thực hiện kỷ luật lao động các phòng, đơn vị, nêu cao ý thức tự giác, trách nhiệm cá nhân, nhất là trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị trong việc thực hiện các quy định, nội quy lao động .
- Xây dựng mới các quy chế, quy định hoạt động; triển khai thực hiện, kiểm tra, theo dõi, tập hợp các ý kiến đóng góp để hoàn thiện, bổ sung, sửa đổi phù hợp với tình hình hiện nay của Công ty và các đơn vị.
- Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung nội dung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định mới của pháp luật để thông qua Đại hội đồng cổ đông.
- Tổ chức thành công Hội nghị Người lao động và Đại hội đồng cổ đông năm 2018.
- Tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp, củng cố tinh thần đoàn kết, chia sẻ, quan hệ ứng xử tốt đẹp tại đơn vị, góp ý, điều chỉnh và xử lý những hành vi và cá nhân chưa phù hợp. Bên cạnh đó đã tổ chức tốt nhiều hoạt động phong trào, qua đó động viên người lao động đoàn kết, khắc phục khó khăn, lao động sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và phát triển.

Công tác Kế hoạch:

- Chủ động nắm bắt thông tin thị trường, tìm khách hàng, lập kế hoạch sản xuất định kỳ năm, quý, tháng, triển khai thực hiện các kế hoạch liên quan đến SXKD, giao nhiệm vụ kế hoạch cho các đơn vị thi công. Lập hồ sơ và tham gia đấu thầu các công trình trong và ngoài ngành, tham mưu cho Lãnh đạo Công ty trong việc thương thảo và ký kết các Hợp đồng kinh tế với các đối tác. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong công tác lập và trình duyệt các dự toán cũng như việc nghiệm thu, thanh toán đối với các Chủ đầu tư, đảm bảo nguồn vốn cho các hoạt động của Công ty.

- Thực hiện công tác quản lý vật tư thiết bị, rà soát, tổ chức mua sắm, đảm bảo vật tư cho sản xuất, phối hợp cùng các phòng quản lý thực hiện và quản lý công tác sửa chữa trang thiết bị đồng bộ và hiệu quả.

Công tác tổ chức và nhân sự :

- Thực hiện nghiêm túc các chế độ, chính sách và quy định của Nhà nước về công tác tổ chức; công tác đào tạo; công tác quản lý lao động, tiền lương; công tác BHLĐ, ATLĐ, và AT chạy tàu phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh, điều kiện thực tế của Công ty và các đơn vị đáp ứng yêu cầu ổn định và phát triển bền vững của Công ty.

Miễn nhiệm 02 chức danh Phó tổng giám đốc, 01 chức danh Kế toán trưởng.

- Miễn nhiệm 01 chức vụ Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính và 01 chức vụ Phó trưởng phòng Tổ chức – Hành chính (Do cán bộ nghỉ hưu theo quy định).

- Bổ nhiệm 03 chức danh Phó tổng giám đốc công ty. 01 chức danh Kế toán trưởng

- Bổ nhiệm 01 chức danh trưởng phòng và 01 chức danh Phó trưởng phòng Tổ chức – Hành chính)

- Bổ nhiệm 01 chức danh Giám đốc Xí nghiệp

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai :

Để đáp ứng được nhu cầu của hoạt động SXKD cũng như chủ động trong việc cung cấp những sản phẩm đặc thù: sản xuất dầm thép công nghệ hàn tự động, dầm thép và gang sản xuất gò cầu, ghi, phụ kiện đường sắt ..., phù hợp với nhu cầu phát triển bền vững của Công ty, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trong công tác đấu thầu, Công ty tập trung đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động nhà xưởng sản xuất tại KCN Giang Điền.

Phát triển nguồn nhân lực dựa trên lực lượng hiện có chủ yếu là đội ngũ cán bộ quản lý chuyên nghiệp tại các phòng ban nghiệp vụ, tại các công trường xây dựng, các đội thi công và đội ngũ kỹ thuật viên, công nhân kỹ thuật có tay nghề, Công ty sẽ tiếp tục công tác đầu tư và phát triển theo chiều sâu trong việc huấn luyện, đào tạo để nâng cao kiến thức cho đội ngũ nhân sự, bổ sung nhân lực cho Công ty từ nhân sự quản lý, điều hành đến những công nhân lành nghề nhằm xây dựng một đội ngũ Cán bộ CNV chuyên nghiệp trong đấu thầu cũng như trong thi công xây lắp đáp ứng nhu cầu được nhà nước đầu tư vào cơ sở hạ tầng Đường sắt Việt nam năm 2018-2020.

Cải tiến hoàn thiện duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng của Công ty tiêu chuẩn ISO 9001-2015 .

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán :

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 và Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2018 của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3 đã được kiểm toán chấp nhận toàn phần, không có ý kiến loại trừ .

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội :

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Là đơn vị xây dựng giao thông hoạt động trong phạm vi cả nước mức tiêu thụ nước, năng lượng, và phát thải rất thấp tuy vậy Công ty luôn tuân thủ về pháp luật bảo vệ môi trường tại địa phương có các công trình thi công. Riêng nhà xưởng sản xuất tại khu công nghiệp Giang Điền Công ty tuân thủ thực hiện cam kết các chỉ tiêu môi trường của khu công nghiệp SONADEZI.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty đặc biệt quan tâm việc làm, thu nhập cho người lao động. Tổ chức huấn luyện định kỳ, đột xuất, đào tạo về công tác an toàn thi công trên đường sắt, kiểm tra thực hiện các biện pháp an toàn lao động, an toàn chạy tàu trong thi công. Trang bị phương tiện bảo hộ cá nhân, bảo hộ lao động cho người lao động khi làm việc. Các công trình thi công cơ bản đảm bảo an toàn, không xảy ra tai nạn do chủ quan gây ra. Các chế độ chính sách liên quan quyền lợi của người lao động như nâng bậc, phân phối trả lương, thu nộp kinh phí bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, giải quyết chế độ thôi việc, hưu trí, khám sức khỏe định kỳ, các quyền lợi của người lao động được hưởng theo quy định.

Đánh giá liên quan đến vấn đề trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng: Thường xuyên tham gia và hỗ trợ vật chất các phong trào địa phương . Ủng hộ, đóng góp các quỹ do địa phương đề nghị, tạo điều kiện quan hệ giữa doanh nghiệp với địa phương ngày càng gắn bó hơn.

PHẦN IV – ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Hoạt động của HĐQT :

Năm 2018 vẫn tiếp tục là một năm khó khăn trong SXKD của công ty, HĐQT đã triển khai bám sát Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, tổ chức 06 cuộc họp để thảo luận, nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã đề ra chủ trương chiến lược và các biện pháp giải quyết kịp thời phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật do vậy mặc dù các chỉ tiêu lợi nhuận không đạt được mục tiêu Nghị quyết đề ra nhưng vẫn đảm bảo sự ổn định của công ty, đảm bảo kinh doanh có lãi, bảo toàn vốn của cổ đông.

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty :

Bên cạnh những khó khăn chung của nền kinh tế năm 2018 ; Chính phủ tiếp tục kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội tình hình sản xuất của Công ty CP ĐT & XD công trình 3 phụ thuộc rất nhiều vào các chủ chương chính sách của Nhà nước .

Trong bối cảnh đó HĐQT công ty đã quyết định và đưa ra các đối sách kinh doanh tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng nhà xưởng sản xuất kết cấu thép và cầu kiện bê tông đúc sẵn tại KCN Giang Điền cuối năm 2018 dự án đã hoàn thành với tổng kinh phí đầu tư gần 80 tỷ đồng, công suất 500-1000 tấn/ năm bên cạnh đó Công ty cũng đang nỗ lực tập trung nguồn lực xúc tiến triển khai dự án “Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo và lắp thử nghiệm Ghi đơn phổ thông (loại tg1/9 và tg1/10) đặt trên tà vẹt bê tông dự ứng lực cho đường sắt Việt Nam “ nhằm tạo thế chủ động trong SXKD nâng cao năng lực cạnh tranh trong đấu thầu đảm bảo thực hiện các mục tiêu năm 2019 cũng như mục tiêu kế hoạch dài hạn 2020 đồng thời nắm bắt thông tin đầy nhanh tiến độ giải ngân thu hồi vốn các công trình tạo nguồn lực đảm bảo sử dụng đồng vốn có hiệu quả bảo toàn vốn đảm bảo lợi ích cổ đông.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Với vai trò định hướng, giám sát của HĐQT, Ban giám đốc công ty đã chỉ đạo và cùng với các cán bộ quản lý và toàn thể cán bộ CNV công ty nỗ lực vượt qua khó khăn đảm bảo duy trì sự ổn định của công ty, đảm bảo kinh doanh có lãi trong điều kiện vô cùng khó khăn của năm 2018. (theo báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán) :

Tổng doanh thu đạt 281;095 tỷ đồng bằng 164 % so với cùng kỳ năm ngoái và đạt 94 % so với kế hoạch .

Lợi nhuận trước thuế đạt 6.182 tỷ đồng bằng 144% so với cùng kỳ năm ngoái và đạt 52% so với kế hoạch .

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2019:

HDQT nhận định năm 2019 tình hình SXKD của công ty vẫn còn tiếp tục khó khăn . Công tác tìm kiếm việc làm trong và ngoài ngành phải đặt lên hàng đầu , là vấn đề sống còn của công ty , để đảm bảo sự tồn tại và phát triển của công ty. Bên cạnh đó việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới (các sản phẩm vật tư chuyên dùng ngành đường sắt) tạo thêm năng lực cạnh tranh trong đấu thầu cũng như tạo thêm doanh thu từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ .

Bám sát Chiến lược phát triển GTVT Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn năm 2030 Theo Quyết định số: 355/QĐ-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2013 và Quy hoạch tổng thể phát triển ngành giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ theo quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 10/9/2009.

Theo đó, mục tiêu phát triển đến năm 2020:

Tập trung, ưu tiên nâng cấp, hiện đại hóa tuyến đường sắt Bắc-Nam hiện có. Tiếp tục nghiên cứu các phương án khả thi để có kế hoạch đầu tư xây dựng phù hợp đường sắt tốc độ cao. Tiến hành nâng cấp và hiện đại hóa nhằm nâng cao hiệu quả khai thác các đoạn đường sắt thuộc tuyến đường sắt Bắc-Nam hiện có. Nghiên cứu đầu tư mới tuyến đường sắt khổ 1,435m nối thành phố Hồ Chí Minh với Vũng Tàu và thành phố Hồ Chí Minh với Cần Thơ; nghiên cứu xây dựng đường sắt Dĩ An - Lộc Ninh để kết nối với đường sắt Xuyên Á.

Tầm nhìn đến năm 2030 :

Chiến lược xác định cơ bản hoàn thiện mạng lưới GTVT trong cả nước, đảm bảo sự kết nối và phát triển hợp lý giữa các phương thức vận tải. Chất lượng vận tải và dịch vụ được nâng cao, đảm bảo: nhanh chóng, an toàn, tiện lợi. Cơ bản hoàn thành xây dựng các tuyến đường bộ cao tốc; triển khai xây dựng một số đoạn trên tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam; hệ thống đường bộ, đường sắt Việt Nam đồng bộ về tiêu chuẩn kỹ thuật, kết nối thuận lợi với hệ thống đường bộ ASEAN, Tiểu vùng Mê Công mở rộng và đường sắt xuyên Á.

Ngày 10/9/2009 Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định số 1436/QĐ-TTg về Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển ngành giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Trong đó, Thủ tướng nhấn mạnh: "Kết cấu hạ tầng đường sắt cần ưu tiên tập trung đầu tư để đi trước một bước, nhanh, đồng bộ, hợp lý, kết hợp phát triển từng bước vững chắc, đột phá đi thẳng vào hiện đại, làm động lực thúc đẩy phát triển kinh tế -

xã hội của đất nước; phát triển mạng đường sắt đối ngoại liên kết với các cảng biển và các quốc gia có cùng chung biên giới, thúc đẩy hội nhập quốc tế; nhanh chóng phát triển mạng đường sắt đô thị làm nòng cốt trong vận tải công cộng tại các thành phố lớn, trước mắt ưu tiên Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh". Cụ thể :

- Đến năm 2020: hoàn thành cải tạo, nâng cấp mạng đường sắt hiện có đạt tiêu chuẩn đường sắt quốc gia cấp I, hoàn thành kết nối đường sắt với các cảng biển quốc tế, nhà máy, khu kinh tế, khu mỏ và các trung tâm du lịch lớn...; phần đầu hoàn thành xây dựng mới tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng và Đồng Đăng - Hà Nội; nhanh chóng phát triển giao thông vận tải bánh sắt tại các đô thị, trước mắt ưu tiên triển khai tại Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; ưu tiên xây dựng trước một số đoạn tuyến đường sắt cao tốc Bắc - Nam; từng bước cải tạo mở rộng các khu đoạn đường sắt đơn hiện có thành đường đôi điện khí hoá và mở rộng các tuyến đường sắt đô thị đáp ứng nhu cầu vận tải nội - ngoại ô cũng như các vùng đô thị lớn;

- Đến năm 2030: hoàn thành mạng đường sắt đô thị tại Thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và triển khai xây dựng tại một số thành phố lớn khác; cơ bản hoàn thành mạng đường sắt cao tốc Bắc - Nam; triển khai xây dựng mạng đường sắt Tây Nguyên, đường sắt nối các tỉnh ven biển đồng bằng Bắc Bộ và đường sắt đến các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. (Mục tiêu này đã được thể hiện cụ thể tại các quyết định 05/2011/QĐ-TTg, 06/2011/QĐ-TTg và 07/2011/QĐ-TTg ngày 24/01/2011; của Thủ tướng chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, phía Nam và miền Trung đến năm 2020 - định hướng đến năm 2030).

Như vậy, để đáp ứng nhu cầu thực tế của ngành, cần có những nghiên cứu mới về kết cấu tầng trên như ray, tà vẹt và đặc biệt là Ghi - một bộ phận phức tạp nhất nhưng không thể thiếu trong hệ thống đường sắt.. Chính vì vậy, việc thực hiện đề tài: "*Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo và lắp đặt thử nghiệm Ghi đơn phổ thông đặt trên tà vẹt bê tông dự ứng lực cho đường sắt Việt Nam*" là rất cần thiết để có thể giữ vững và nâng cao vị thế thương hiệu và uy tín của công ty trong nội bộ ngành đường sắt nói riêng và trong khối xây dựng cơ bản cơ bản nói chung, đảm bảo có sự tăng trưởng tốt, cuộc sống của người lao động được quan tâm và cải thiện, quyền lợi cổ đông được đảm bảo, đóng góp tốt hơn cho nền kinh tế.

PHẦN V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

* Các thành viên HĐQT công ty nhiệm kỳ 2013-2018 :

Ông Phạm Văn Thúy – Chủ tịch HĐQT
Ông Trần Quốc Đoàn - UV HĐQT
Ông Phan Quốc Hiếu – UV HĐQT
Ông Phạm Ngọc Côi – UV HĐQT
Bà Nguyễn Kim Chinh – UV HĐQT
Ông Lê Văn Nhung – UV HĐQT
Ông Nguyễn Quang Vinh – UV HĐQT

* Thành viên HĐQT độc lập không tham gia điều hành SXKD của công ty :

Ông Phạm Văn Thúy	-	Chủ tịch HĐQT
Ông Phan Quốc Hiếu	-	UV HĐQT
Ông Lê Văn Nhung	-	UV HĐQT
Ông Nguyễn Quang Vinh	-	UV HĐQT

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT :

Công ty CPĐT và xây dựng công trình 3 không thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT, HĐQT đã phân công mỗi thành viên HĐQT phụ trách một lĩnh vực phù hợp với chuyên môn của mình để đưa ra những ý kiến chính xác và hiệu quả nhằm giúp HĐQT có những quyết định đúng đắn có những biện pháp chỉ đạo kịp thời bộ máy điều hành đáp ứng các yêu cầu của hoạt động SXKD.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2018 HĐQT đã thực hiện tốt chế độ hội họp, sinh hoạt theo quy định. Các thành viên HĐQT tại công ty hầu hết đều kiêm nhiệm các vị trí trong ban điều hành nên việc thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của ban giám đốc là rất sát sao và kịp thời thông qua :

- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp của Ban giám đốc về việc chuẩn bị các báo cáo đề xuất, các dự án trình HĐQT, triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT
- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp của Ban giám đốc về việc xây dựng và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh, các cuộc họp giao ban sản xuất, xây dựng và hoàn thiện các

quy chế trong hệ thống các quy chế quản lý của công ty về : giao khoán, chỉ tiêu, chế độ lương, thưởng, quản lý chất lượng ...

- Theo dõi và nắm bắt kịp thời quá trình điều hành sản xuất , trong năm 2018 HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp thường kỳ của HĐQT, 01 kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên và 02 cuộc họp bất thường. Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức theo đúng điều lệ của công ty . Các văn bản được ban hành đúng thẩm quyền , thông qua các thành viên HĐQT tại các cuộc họp hoặc bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đảm bảo về thể thức, nội dung văn bản và đều dựa trên sự thống nhất chấp thuận của các thành viên HĐQT.

HĐQT giám sát chỉ đạo hoạt động SXKD đối với bộ máy điều hành theo đúng thẩm quyền, không gây ra sự chông chéo trong công tác quản lý , đưa ra phương hướng chỉ đạo chứ không làm thay nhiệm vụ điều hành của Giám đốc công ty.

Trong lĩnh vực đầu tư tài chính cũng như đầu tư nâng cao năng lực thi công , HĐQT công ty đã có những quyết định đúng thẩm quyền , kịp thời , có chọn lọc nhằm chỉ đạo Tổng Giám đốc công ty trong việc cân đối các nguồn vốn phục vụ cho SXKD và triển khai đầu tư các dự án.

Quyết định kế hoạch SXKD năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông .

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành :

Thành viên HĐQT không điều hành chịu trách nhiệm trước HĐQT công ty về chức năng nhiệm vụ được giao.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát :

Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên : không có thành viên nào thuộc bộ phận kế toán tài chính của công ty , các thành viên đều là thành viên hoạt động kiêm nhiệm không có thành viên độc lập .

Danh sách thành viên Ban kiểm soát :

- a/ Ông Nguyễn Vũ Bình thiên – trưởng ban kiểm soát kiêm chuyên viên phòng KHĐT
Số cổ phiếu nắm giữ theo báo cáo quản trị công ty năm 2018 : 0 CP – Tỷ lệ: 0 %
- b/ Ông Trần Minh Hùng – Thành viên ban kiểm soát – là chuyên viên phòng KH-ĐT
Số cổ phiếu nắm giữ theo báo cáo quản trị công ty năm 2018: 14.323 CP – Tỷ lệ: 0,18 %
- c/ Ông Nguyễn Đức Thuận – Thành viên ban kiểm soát – là chuyên viên phòng TC-HC

Số cổ phiếu nắm giữ theo báo cáo quản trị công ty năm 2018 : 52.013 CP – Tỷ lệ: 0.65 %

b) Hoạt động của Ban kiểm soát :

Thực hiện quy định trong điều lệ công ty . Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ đầy đủ 4 quý và thay mặt cổ đông kiểm tra giám sát phần lớn các hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Hội đồng quản trị , Ban điều hành trên cơ sở các quy định của Pháp luật , điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông công ty .

Tham dự và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp HĐQT về việc định hướng, quyết định các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển công ty và chỉ đạo triển khai kế hoạch SXKD năm 2018.

Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT, tập trung hỗ trợ HĐQT để triển khai tốt nghị quyết .

Kết quả kiểm tra , giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 :

Qua thẩm định Ban kiểm soát thống nhất với nội dung như sau :

- Báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam đã phản ánh trung thực tình hình tài chính đến thời điểm ngày 31/12/2018.
- Việc ghi chép , mở sổ kế toán theo chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành .
- Tình hình thực hiện Các chỉ tiêu cơ bản theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018 đề ra :

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HoẠCH	THỰC HIỆN	SO SÁNH
1	Tổng sản lượng	triệu đồng	340.000	340.000	100,00%
2	Tổng doanh thu	nt	300.000	281.095	93,70%
3	Tổng chi phí	nt	288.000	274.913	95,46%
4	Lợi nhuận trước thuế	nt	12.000	6.182	51,52%
5	Thuế TNDN	nt	2.400	435	18,11%
6	Thu nhập bình quân	đ/ng/th	10.201.000	10.698.000	104,87%

Công tác giám sát hoạt động của HĐQT, BĐH và thực hiện quy chế quản trị nội bộ :

- HĐQT đã triển khai , bám sát Nghị quyết của ĐHĐCD , nghị quyết của cổ đông công ty, thảo luận và quyết nghị kịp thời những vướng mắc trong quá trình hoạt động kinh doanh, bảo vệ quyền lợi cổ đông và chế độ chính sách đối với người lao động.
- Ban giám đốc công ty cùng với các cán bộ quản lý đã tổ chức triển khai và thực hiện điều hành hoạt động hàng ngày của công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong điều lệ công ty. Tuân thủ đúng các Nghị quyết của HĐQT.
- Ban giám đốc cùng các cán bộ quản lý tuân thủ tốt các quy trình hoạt động theo các yêu cầu của hệ thống quản lý nội bộ, các yêu cầu của chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành.
- BKS chưa phát hiện các thành viên HĐQT, các cán bộ quản lý của công ty vi phạm pháp luật, điều lệ , quy chế quản trị và các quy định khác của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thù lao của HĐQT, BGD và BKS

Lương :

Các thành viên hội đồng quản trị và ban kiểm soát là thành viên kiêm nhiệm : Thang bảng lương của thành viên HĐQT , Ban giám đốc công ty , ban kiểm soát và các chức danh quản lý trong công ty được áp dụng theo quy định thang bảng lương của công ty đã đăng ký với Sở lao động thương binh

Năm 2018 Lương, thưởng từ quỹ lương của các thành viên HĐQT, BGD và BKS do công ty CP ĐT & XD công trình 3 chi trả như sau :

STT	Tên	Chức vụ	Số tiền
1	Phạm Văn Thúy	Chủ tịch HĐQT (Đại diện pháp luật cty)	319,258,900
2	Trần Quốc Đoàn	TV HĐQT - Tổng giám đốc công ty	322,187,700
3	Phạm Ngọc Côi	TV HĐQT kiêm Phó TGD cty	222,805,000
4	Lê Văn Nhung	TV HĐQT	16,000,000
5	Nguyễn Quang Vinh	TV HĐQT	16,000,000
6	Nguyễn Kim Chính	UV HĐQT- Phó Tổng Giám đốc	271,145,300
7	Trần Việt Dũng	Phó TGD công ty	251,106,810
8	Đặng Quang Thịnh	Phó TGD công ty	198,691,341
9	Trần Thanh Tiến	nt	161,516,600
11	Nguyễn Quang Sơn	nt	105,520,046
12	Nguyễn vũ Bình Thiên	Trưởng BKS kiêm CV phòng KHĐT	122,342,100
13	Nguyễn Đức Thuận	TV BKS kiêm	146,550,500
14	Trần Minh Hùng	TV BKS kiêm CV phòng KHĐT	137,550,700
	Tổng cộng		2,290,674,997

Thù lao của HĐQT và BKS công ty :

Căn cứ theo phương án chi trả đã được phê duyệt tại ĐHĐCĐ công ty , căn cứ theo kết quả sản xuất kinh doanh của năm HĐQT công ty sẽ xác định quyền được chi trong năm . Căn cứ theo công việc đảm nhiệm của từng thành viên Chủ tịch HĐQT công ty quyết định mức chi cụ thể cho từng thành viên .

Tổng thù lao thực chi năm 2018 là 416,5 triệu đồng ; Cụ thể :

STT	Tên	Chức vụ	Số tiền
1	Phạm Văn Thúy	Chủ tịch HĐQT cty	98,940,000
2	Trần Quốc Đoàn	TV HĐQT	64,020,000
3	Phạm Ngọc Côi	nt	64,020,000
5	Nguyễn Kim Chính	nt	64,020,000
6	Nguyễn Quang Vinh	nt	11,370,000
7	Lê Văn Nhung	nt	11,370,000
8	Phan Quốc Hiếu	nt	33,000,000
9	Nguyễn Vũ Bình Thiên	Trưởng BKS cty	46,560,000
11	Nguyễn Đức Thuận	TV BKS cty	11,640,000
12	Trần Minh Hùng	nt	11,640,000
	Cộng		416,580,000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ :

- Trong năm 2018 không có Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và những người có liên quan .

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ :

Các hợp đồng đã được ký kết trong năm 2018 giữa Công ty với các thành viên HĐQT, thành viên BKS, ban tổng giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan :

HĐ số 01/TV/CT3 ngày 11/04/2018 giữa Công ty với Bà Nguyễn Kim Chinh – TV HĐQT Cty- Giá trị HĐ : 987.000.000 đ - Thanh lý ngày 13/04/2018

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty. Thực hiện theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ban hành ngày 6 tháng 6 năm 2017 Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng : Công ty CPĐT & XD công trình 3 sẽ chỉnh sửa Điều lệ hoạt động của công ty theo Điều lệ mẫu (áp dụng cho công ty đại chúng - ban hành kèm theo thông tư 95 /2017/TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 9 năm 2017 và Luật doanh nghiệp mới được ban hành ngày 26/11/2014) và thông qua Đại hội cổ đông gần nhất.

PHẦN V . BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

- Ý kiến kiểm toán – Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2018 :

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Dựng Công Trình 3 tại ngày 31 /12 /2018, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày , phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

- Ý kiến kiểm toán – Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 / 12 / 2018, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất..

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán :

Một số chỉ tiêu cơ bản trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 :

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
PHẦN TÀI SẢN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		343,483,402,941	295,946,725,674
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	VI.1	37,030,152,893	50,416,038,113
1. Tiền	111		22,030,152,893	50,416,038,113
2. Các khoản tương đương tiền	112		15,000,000,000	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		219,804,644,951	175,638,412,952
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	VI.2a	94,817,714,408	51,740,649,817
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	VI.3a	26,311,290,890	15,012,010,536
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	VI.4a	99,490,022,552	109,700,135,498
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	VI.5	(814,382,899)	(814,382,899)
IV. Hàng tồn kho	140		76,329,447,116	60,373,580,951
1. Hàng tồn kho	141	VI.6	76,329,447,116	60,373,580,951
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10,319,157,981	9,518,693,658
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.9a		1,250,000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	VI.10	7,616,799,804	8,964,061,763
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	VI.14	2,702,358,177	553,381,895
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		115,402,959,225	98,351,061,620
I- Các khoản phải thu dài hạn	210		13,692,535,185	16,886,370,529
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	VI.2b	12,284,457,049	15,460,581,199
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	VI.3b	1,438,847,051	1,384,212,791
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		(82,345,454)	
6. Phải thu dài hạn khác	216	VI.4b	51,576,539	41,576,539
II. Tài sản cố định	220		50,065,099,872	42,807,160,225
I. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.8	50,065,099,872	42,807,160,225
- Nguyên giá	222		105,392,367,224	90,924,445,834

- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(55,327,267,352)	(48,117,285,609)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		7,612,260,030	3,536,674,846
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	VI.7	7,612,260,030	3,536,674,846
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250			
1. Đầu tư vào công ty con	251			
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		44,033,064,138	35,120,856,020
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.9b	44,033,064,138	35,120,856,020
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262			
5. Lợi thế thương mại	269			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		458,886,362,166	394,297,787,294

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
PHÂN NGUỒN VỐN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
C - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		337,738,574,656	271,801,860,900
I. Nợ ngắn hạn	310		288,190,448,606	234,199,371,299
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	VI.12a	48,915,151,260	23,581,302,608
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	VI.13	50,524,453,408	70,011,463,039
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	VI.14	1,361,206,520	994,822,882
4. Phải trả người lao động	314	VI.15	4,857,073,368	4,178,794,884
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	VI.16a	7,009,659,244	2,987,203,971
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	VI.17b	1,994,617,357	2,794,617,357
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	VI.17a	40,049,524,620	18,088,322,905
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	VI.11a	131,957,528,135	109,861,856,959
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Ban điều hành	322	VI.19	1,521,234,694	1,700,986,694
II. Nợ dài hạn	330		49,548,126,050	37,602,489,601
1. Phải trả người bán dài hạn	331	VI.12b	3,611,718,287	3,805,189,437

2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	VI.16b	17,684,459,461	11,960,430,184
7. Phải trả dài hạn khác	337	VI.17c	398,132,898	398,132,898
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	VI.11b	26,653,815,404	21,438,737,082
9. Trái phiếu chuyển đổi	339			
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	VI.18	1,200,000,000	
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		121,147,787,510	122,495,926,394
I. Vốn chủ sở hữu	410	VI.20	121,147,787,510	122,495,926,394
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		80,000,000,000	80,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80,000,000,000	80,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		5,396,161,000	5,396,161,000
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(930,000)	(930,000)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		27,242,423,373	29,742,423,373
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6,241,206,594	5,165,228,755
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		404,303,155	1,681,743,123
- Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	421b		5,836,903,439	3,483,485,632
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		2,268,926,543	2,193,043,266
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		458,886,362,166	394,297,787,294

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
NĂM 2018

Đơn vị tính : VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	01	VII.1	288,663,994,126	175,496,990,393
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		288,663,994,126	175,496,990,393
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.2	259,505,190,681	162,880,256,015

5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		29,158,803,445	12,616,734,378
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.3	182,167,662	60,156,983
7. Chi phí tài chính	22	VII.4	9,479,101,621	5,215,747,269
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		10,979,407,512	5,215,747,269
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24			
9. Chi phí bán hàng	25			
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VII.7	14,112,708,317	3,211,388,780
11. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)+24-(25+26)}	30		5,749,161,169	4,249,755,312
12. Thu nhập khác	31	VII.5	3,278,034,530	392,021,312
13. Chi phí khác	32	VII.6	2,636,956,461	144,802,809
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		641,078,069	247,218,503
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		6,390,239,238	4,496,973,815
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VII.9	477,452,522	953,500,433
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VII.10		
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		5,912,786,716	3,543,473,382
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		5,836,903,439	3,483,485,632
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		75,883,277	59,987,750
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VII.13	730	350
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			

Báo cáo tài chính tổng hợp của công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính được công bố trên website của Công ty (đ/c : www.ct3.com.vn) và của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Quốc Đoàn